TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST - KDTM	*Y, ngày 16 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2021/TLST- KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP V (V Bank);**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được ông A ủy quyền lại:

1. Ông Đoàn Văn H;
2. Ông Ma Quang Mạnh;
3. Ông Phạm Văn C;

Đều là cán bộ xử lý nợ của Trung tâm xử lý nợ pháp lý của Ngân hàng.

**** Bị đơn:*** **Công ty cổ phần C Hưng Yên.**

Địa chỉ trụ sở: Thôn T xã L, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H1 – Giám đốc;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về số nợ*:** Tính đến ngày 08/3/2022 Công ty cổ phần C Hưng Yên còn nợ V cụ thể: số tiền gốc là 2.345.243.872 đồng (*Hai tỷ ba trăm bốn mươi năm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm bảy hai đồng*), tiền lãi trong hạn, quá hạn và phạt chậm trả lãi tổng là 1.572.761.470 đồng (*Một tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*). Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/3/2022 là 3.918.005.342 đồng (*Ba tỷ, chín trăm mười tám nghìn không trăm linh năm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng*).

2.2. Về phương thức thanh toán: Số tiền trên Công ty cổ phần C Hưng Yên có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho V Bank cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/3/2022 là 3.918.005.342 đồng (*Ba tỷ, chín trăm mười tám nghìn không trăm linh năm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng*).

2.3. Về lãi suất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/3/2022, Công ty cổ phần C Hưng Yên phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 020419-4098504-01-SME cùng các khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 303-C-231702 ngày 04/12/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với Công ty cổ phần C Hưng Yên.

Trường hợp Công ty cổ phần C Hưng Yên không thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì buộc ông Trần Thanh H1 phải có nghĩa vụ trả thay Công ty cổ phần C Hưng Yên toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần C Hưng Yên và ông H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V Bank, V bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần C Hưng Yên và ông H1 để thu hồi khoản nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản Công ty cổ phần C Hưng Yên không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Công ty cổ phần C Hưng Yên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí: Công ty cổ phần C Hưng Yên tự nguyện chịu 55.180.000đồng (*Năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 37.163.000đồng (*Ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003486 ngày 02 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Nhiên